

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/ HS-ST

Ngày 22 tháng 4 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH - TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa : Ông La Văn Viên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Thế Hạp;
2. Ông Hoàng Văn Tâm.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng – Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng
tham gia phiên tòa:** Ông Lương Văn Trọng, Kiểm sát viên .

Ngày 22 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 03 năm 2020 theo Quyết Định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Nông Văn M, Tên gọi khác: không có, Sinh ngày 06 tháng 11 năm 1996 tại xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

NĐKKHTT và chỗ ở: Đội III xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông: Nông Văn C và bà Lê Thị K; Anh chị em ruột: bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 24/12/2019 hiện nay đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

II. Người làm chứng:

- 1, Triệu Văn C, sinh năm 1999;

Nơi cư trú: Đội III xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; (*vắng mặt không có lý do*).

- 2, Lưu Văn Đ, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Đội I, xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; (*vắng mặt không có lý do*).

- 3, Mạc Văn N, sinh 1985;

Nơi cư trú: xóm H, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; (*vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 50 ngày 24/12/2019, Đoàn biên phòng Đ và đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội biên phòng tỉnh Cao Bằng phối hợp với Công an huyện Trùng Khánh thực hiện nhiệm vụ tại khu vực đội 3, xóm L, xã Đ, huyện T, phát hiện Nông Văn M có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái đang mặc của M có 01 lọ nhựa màu trắng hình trụ, bên trong có chứa 28 (hai tám) gói nhỏ bằng giấy bạc, trong đó có 14 (mười bốn) gói màu vàng, 14 (mười bốn) gói màu trắng, mở tất cả các gói ra đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (Heroine). Ngoài ra còn thu giữ 1.650.000đ (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động. Lực lượng chức năng đã tiến hành tạm giữ người cùng vật chứng theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày lực lượng chức năng đã tiến hành khám xét chỗ ở của Nông Văn M tại Đội III, xóm L, xã Đ, huyện T còn thu giữ thêm 01 (một) cái kéo và nhiều mảnh giấy bạc khác liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 26/12/2019, tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh lực lượng chức năng đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng vụ án, trích lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Qua cân tịnh số chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn M bắt ngày 24/12/2019 có khối lượng là 1,68g (một phẩy sáu tám gam).

Tại Kết luận giám định số 16/GĐMT ngày 04/01/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine*”.

Trong quá trình điều tra bị cáo Nông Văn M khai nhận: Số chất bột màu trắng cơ quan điều tra thu giữ trên là ma túy (Heroine) Mà mua về với mục đích sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời Nông Văn M thừa nhận được bán ma túy nhiều lần và cho nhiều người, cụ thể sau:

Bán ma túy cho Triệu Văn C, trú tại Đội III, xóm L, xã Đ, huyện T 01 (một) lần với số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng), thời gian vào khoảng 19 giờ ngày 23/12/2019.

Bán ma túy cho Lưu Văn Đ, trú tại Đội I, xóm L, xã Đ, huyện T 01 (một) lần với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), thời gian vào khoảng 14 giờ 30 ngày 24/12/2019.

Bán ma túy cho Mạc Văn N, trú tại H, xã Đ, huyện T 01 (một) lần với số tiền 100.000đ, thời gian khoảng 17 giờ ngày 22/12/2019.

Ngoài ra Nông Văn M còn được bán cho một số người khác nhưng không biết tên địa chỉ ở đâu.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của các nhân chứng và cho thấy đều phù hợp với lời khai của Nông Văn M.

Tại bản cáo trạng số 12/CT- VKSTK ngày 12 tháng 03 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Văn

M về "*Tội mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn M phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn M với mức án từ 07 đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi "*Vật chứng vụ án Nông Văn M bắt ngày 24/12/2019*"; 01(một) kéo cắt cùng các mảnh giấy bạc hình vuông.

- Tuyên trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vi Vo màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi mua bán ma túy.

- Tịch thu số tiền 1.650.000đ, do bán ma túy mà có sung công quỹ nhà nước;

Về án phí: Bị cáo Nông Văn M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn M nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như vật chứng của vụ án đã thu được của bị cáo có khối lượng 1,68gam (*Một phẩy sáu tám gam*). Tại bản kết luận giám định số 16/GĐMT ngày 04/01/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "*Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine*".

Bị cáo Nông Văn M khai do bản thân nghiện ma túy nên bị cáo đã mua ma túy về sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác nhằm mục đích kiếm lời cụ thể bán cho những người sau:

Bị cáo Nông Văn M bán ma túy cho Triệu Văn C, trú tại Đội III, xóm L, xã Đ, huyện T 01 (một) lần, bán ma túy cho Lưu Văn Đ, trú tại Đội I, xóm L, xã Đ, huyện T 01 (một) lần và bán ma túy cho Mạc Văn N, trú tại H, xã Đ, huyện T 01 (một) lần. Mỗi lần bán ma túy từ 100.000đ đến 200.000đ. Ngoài ra Nông Văn M còn bán ma túy cho một số người khác nhưng không biết tên và địa chỉ ở đâu.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo *Nông Văn M* đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố đối với bị cáo Nông Văn M là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, hành vi mua bán trái phép chất ma túy do Nông Văn M thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, mặc dù bị cáo nhận thức được ma túy được nhà nước ta nghiêm cấm mua bán, ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng tới sức khỏe nhưng do bản thân mắc nghiện, hơn nữa vì mục đích hãm lợi, đã bất chấp các qui định của pháp luật. Nên đã tìm cách mua ma túy về chia nhỏ lẻ ra để bán nhằm mục đích kiếm lời và sử dụng cho bản thân vì thế đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Do đó, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Nông Văn M từ nhỏ sinh ra lớn lên được bố mẹ nuôi ăn học và học đến lớp 08/12 thì bỏ học ở nhà làm ăn sinh sống tại xóm L, xã Đ, huyện T, Cao Bằng. Đến ngày 24/12/2019 thì bị Đoàn biên phòng Đ, huyện T bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tình tiết tăng nặng không có. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội liên quan đến ma túy, phạm tội trong trường hợp rất nghiêm trọng. Do đó, cần phải cách ly bị cáo một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với các đối tượng Triệu Văn C, Lưu Văn Đ, Mạc Văn N nghiện ma túy đã khai được mua ma túy với bị cáo M về để sử dụng, theo qui định của pháp luật thì không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[5] Về nguồn gốc ma túy: Nông Văn M khai nhận, số ma túy trên M mua với một người đàn ông Trung Quốc có tên là N, nhưng không rõ ở đâu với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), thời gian vào khoảng 10 giờ ngày 24/12/2019 tại mốc 58 cũ (nay là mốc 819) thuộc xóm L, xã Đ, huyện T. Cơ quan điều tra đã tiến

hành xác minh tại khu vực trên nhưng không thấy ai có tên N, vì vậy không đủ cơ sở để mở rộng điều tra.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 phong bì niêm phong ghi “Vật chứng vụ án Nông Văn M bắt ngày 24/12/2019”; 01(một) kéo cắt cùng các mảnh giấy bạc hình vuông. Cần tịch thu tiêu hủy

- Tuyên trả 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vi Vo màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên trả cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án về phần án phí.

- Tịch thu số tiền 1.650.000đ, do bán ma túy mà có sung công quỹ nhà nước;

Xác nhận số vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/3/2020.

[7] Về án phí buộc bị cáo M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nông Văn M** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự Xử phạt bị cáo **Nông Văn M** 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 24/12/2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi “Vật chứng vụ án Nông Văn M bắt ngày 24/12/2019”; 01(một) kéo cắt cùng các mảnh giấy bạc hình vuông.

- Tuyên trả 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vi Vo màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên trả cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án về phần án phí.

- Tịch thu số tiền 1.650.000đ, do bán ma túy mà có sung công quỹ nhà nước;

Xác nhận số vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/3/2020.

3. Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án bị cáo Nông Văn M phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng, Phòng kiểm tra
Nghịệp vụ TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND-huyện, tỉnh;
- CA huyện Trùng Khánh;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- THADS-huyện Trùng Khánh;
- Bị cáo;
- Lưu THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.Hội đồng xét xử sơ thẩm
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

La Văn Viên